

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm

*Căn cứ Nghị định số 100/CP ngày 18/12/1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm;
Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 14/6/1997 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 100/CP ngày 18/12/1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm;
Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

- Theo Điều 1 của Nghị định số 100/CP ngày 18/12/1993 của Chính phủ về kinh doanh bảo hiểm, phạm vi áp dụng của Nghị định này là hoạt động bảo hiểm mang tính chất kinh doanh. Bảo hiểm y tế ban hành theo Nghị định số 299/HĐBT ngày 15/8/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Nghị định số 47/CP ngày 6/6/1994 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Điều lệ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Nghị định số 299/HĐBT và bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/1/1995 của Chính phủ không thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định số 100/CP và Nghị định số 74/CP.
- Đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 100/CP và Nghị định số 74/CP là các doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm tiến hành kinh doanh bảo hiểm trên lãnh thổ Việt Nam.
- Bộ Tài chính là cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm muốn tiến hành hoạt động kinh

doanh bảo hiểm phải được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận).

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm phải làm các thủ tục thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, xin cấp Giấy phép đầu tư (nếu là tổ chức nước ngoài) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận và chưa được cấp đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư (nếu là tổ chức nước ngoài) thì không được phép tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

II. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC XÉT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN:

1. Giấy chứng nhận:

Giấy chứng nhận do Bộ Tài chính cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm là văn bản pháp lý xác nhận quyền tiến hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm.

Giấy chứng nhận là điều kiện tiên quyết để các cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập doanh nghiệp hoặc cấp Giấy phép đầu tư và đăng ký kinh doanh trong trường hợp hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

2. Nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận:

Giấy chứng nhận được cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm dựa trên các nguyên tắc sau:

Phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam;

Phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế quốc dân về loại hình bảo hiểm mà doanh nghiệp dự kiến kinh doanh;

Phù hợp với nhu cầu phát triển thêm số lượng các loại hình doanh nghiệp bảo hiểm ở từng địa bàn;

Đảm bảo sự ổn định của thị trường bảo hiểm, không làm xáo trộn thị trường;

3. Điều kiện để được xét cấp Giấy chứng nhận:

Điều kiện để Bộ Tài chính xét cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức môi giới bảo hiểm được quy định cụ thể như sau:

3.1. Các điều kiện chung:

Có mục tiêu và lĩnh vực hoạt động kinh doanh bảo hiểm rõ ràng: nêu rõ phạm vi hoạt động, thời gian hoạt động, các loại nghiệp vụ dự kiến tiến hành;

Có số vốn điều lệ (không kể vốn vay) ít nhất bằng mức vốn pháp định tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp như quy định tại Điều 22 Nghị định số 100/CP;

Có hình thức tổ chức kinh doanh phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị định số 100/CP;

Có trụ sở phù hợp với hoạt động kinh doanh: địa chỉ rõ ràng, đảm bảo tính hợp pháp của trụ sở;

Người điều hành có năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn về bảo hiểm, tốt nghiệp hệ đào tạo chính quy của một trường đại học kinh tế và có thực tiễn quản lý kinh doanh hay quản lý Nhà nước ít nhất 3 năm;

Phù hợp với các nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận.

3.2. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm Nhà nước, ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại điểm 3.1 còn phải được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng vốn vào mục đích hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

3.3. Đối với công ty cổ phần, ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại điểm 3.1, các sáng lập viên thành lập công ty còn phải có xác nhận tính hợp pháp nguồn vốn góp của cơ quan có thẩm quyền .

3.4. Đối với công ty liên doanh, ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại điểm 3.1 còn phải có các điều kiện sau:

Các Bên dự định tham gia liên doanh phải là các tổ chức đang hoạt động hợp pháp ít nhất 3 năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ theo luật pháp hiện hành của nước nơi các tổ chức đó đóng trụ sở chính và được cơ quan tài chính hoặc kiểm toán hợp pháp tại nguyên xứ xác nhận tình hình tài chính lành mạnh và hiện đang hoạt động bình thường;

Các Bên dự định tham gia liên doanh không là các đối tác có quyền lợi đối lập nhau;

Ít nhất một trong các Bên dự định tham gia liên doanh phải là tổ chức đang hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

Bên nước ngoài phải là tổ chức đã được phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam tối thiểu 3 năm, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và có đóng góp tích cực cho sự phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam;

Lĩnh vực dự kiến liên doanh phải phù hợp với khả năng và kinh nghiệm của các Bên dự định tham gia liên doanh;

Nguồn vốn góp của đối tác trong nước phải được cấp có thẩm quyền xác nhận tính hợp pháp; Có phương án đào tạo và ưu tiên sử dụng lao động người Việt Nam, kể cả ở các vị trí quản lý của công ty liên doanh;

3.5. Đối với chi nhánh của tổ chức bảo hiểm nước ngoài và công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài, ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung còn phải có các điều kiện:

Là tổ chức đang hoạt động hợp pháp ít nhất 5 năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ theo luật pháp hiện hành của nước nơi các tổ chức đó đóng trụ sở chính và được cơ quan tài chính hoặc kiểm toán hợp pháp tại nguyên xứ xác nhận tình hình tài chính lành mạnh và hiện đang hoạt động bình thường;

Là tổ chức đã được phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam tối thiểu 3 năm, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và có đóng góp tích cực cho sự phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam;

Có phương án đào tạo và ưu tiên sử dụng lao động người Việt Nam, kể cả ở các vị trí quản lý của công ty;

4. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận:

4.1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước:

Doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận phải nộp cho Bộ Tài chính một bộ hồ sơ là bản chính bằng tiếng Việt. Ngoài các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 100/CP, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận còn bao gồm:

Văn bản của cơ quan quyết định thành lập chấp thuận việc doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

Giải trình về nguồn vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

Tài liệu liên quan tới việc thuê, mua hoặc sử dụng trụ sở làm việc;

4.2. Đối với công ty cổ phần:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận phải nộp cho Bộ Tài chính gồm một bộ bản chính bằng tiếng Việt. Ngoài các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 100/CP, hồ sơ xin cấp

Giấy chứng nhận còn bao gồm:

Biên bản họp ghi ý kiến tham gia của các cổ đông sáng lập về việc thành lập công ty cổ phần;

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tính hợp pháp của nguồn vốn thành lập công ty;

Tài liệu liên quan tới việc thuê, mua hoặc sử dụng trụ sở làm việc;

4.3. Đối với công ty liên doanh:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận phải nộp cho Bộ Tài chính gồm một bộ bản chính bằng tiếng Việt và một bộ bản chính bằng tiếng Anh. Ngoài các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 100/CP, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận còn bao gồm:

Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép đối tác là Bên Việt Nam tham gia vào công ty liên doanh;

Giải trình về nguồn vốn góp của đối tác là Bên Việt Nam có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

Tài liệu liên quan tới việc thuê, mua hoặc sử dụng trụ sở làm việc của công ty liên doanh;

Các giấy tờ là bản sao phải có xác nhận hợp pháp của cơ quan công chứng nơi Bên tham gia liên doanh đóng trụ sở chính.

Các giấy tờ là bản dịch ra tiếng Việt phải có xác nhận hợp pháp của cơ quan công chứng Việt Nam hoặc tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

4.4. Đối với chi nhánh của tổ chức bảo hiểm nước ngoài và công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận phải nộp cho Bộ Tài chính gồm một bộ bản chính bằng tiếng Việt và một bộ bản chính bằng tiếng Anh. Ngoài các giấy tờ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 100/CP, hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận còn bao gồm:

Giấy tờ liên quan tới việc thuê, mua hoặc sử dụng trụ sở làm việc của công ty tại Việt Nam;

Các giấy tờ là bản dịch hoặc bản sao phải có xác nhận hợp pháp của cơ quan công chứng nước nguyên xứ.

Các giấy tờ là bản dịch ra tiếng Việt phải có xác nhận hợp pháp của cơ quan công chứng Việt Nam hoặc tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

5. Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính sẽ xem xét cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn quy định tại Điều 21 Nghị định số 100/CP.